

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****THƯƠNG MẠI - CÔNG NGHIỆP**

THÔNG TƯ liên tịch số 07/2003/TTLT-BTM-BCN ngày 08/10/2003 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ năm 2004.

Căn cứ Hiệp định về buôn bán hàng dệt may với Hoa Kỳ ký ngày 17/7/2003;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 71/CP-KTTH ngày 17/9/2003 về việc xây dựng cơ chế phân giao hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ năm 2004;

Căn cứ tình hình xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ 9 tháng đầu năm 2003;

Sau khi tham khảo ý kiến của Hiệp hội dệt may Việt Nam và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Liên tịch Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp hướng dẫn việc giao và thực hiện

hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ năm 2004 như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi áp dụng hạn ngạch**

Hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ có 38 chủng loại mặt hàng (Cat.), bao gồm 13 Cat. đôi và 12 Cat. đơn được quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư liên tịch này.

2. Đối tượng được phân giao và thực hiện hạn ngạch

Thương nhân được phân giao và thực hiện hạn ngạch phải có đủ các điều kiện sau:

2.1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đã đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc có Giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

2.2. Có năng lực sản xuất hàng dệt may;

2.3. Không vi phạm các quy định hiện hành cũng như các quy định của Hiệp định trong năm 2003.

II. QUY ĐỊNH VỀ PHÂN GIAO HẠN NGẠCH**1. Phân giao hạn ngạch**

Việc phân giao hạn ngạch hàng dệt

may sang Hoa Kỳ được tiến hành công khai, không phân biệt đối xử và đúng đối tượng, cụ thể như sau:

- Dành 75% hạn ngạch để phân giao cho thương nhân có thành tích (gọi chung là hạn ngạch thành tích) xuất khẩu từ ngày 01 tháng 5 năm 2003 đến ngày 31 tháng 12 năm 2003.

- Dành 25% hạn ngạch để phân giao bổ sung cho thương nhân (gọi chung là hạn ngạch bổ sung), trong đó:

+ 7% hạn ngạch cho các hợp đồng xuất khẩu hàng may mặc sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất trong nước.

+ 2% hạn ngạch thưởng cho thương nhân xuất khẩu các chủng loại hàng dệt may không quản lý bằng hạn ngạch sang Hoa Kỳ trong 6 tháng đầu năm 2004.

+ 6% hạn ngạch cho thương nhân phát triển năng lực sản xuất, trong đó 4% hạn ngạch dành cho thương nhân thành tích đầu tư mở rộng và 2% hạn ngạch dành cho thương nhân mới đầu tư.

+ 1% hạn ngạch của 1 đến 2 chủng loại hàng cho thương nhân đầu tư lớn hiện đại, chuyên môn hóa cao, xuất khẩu sản phẩm hoàn chỉnh, có giá xuất khẩu cao.

+ 3% hạn ngạch cho thương nhân ở vùng sâu, vùng xa.

+ 5% hạn ngạch cho thương nhân có hợp đồng ký với khách hàng là các nhà nhập khẩu hàng dệt may lớn của Hoa Kỳ, có doanh số nhập khẩu hàng dệt may sản xuất tại Việt Nam từ 20 triệu USD trở lên trong năm 2002 hoặc năm 2003.

+ 1% dự phòng.

2. Căn cứ phân giao hạn ngạch

2.1. Hạn ngạch thành tích

- Tỷ lệ phần trăm số lượng thực hiện hạn ngạch của từng chủng loại hàng trong 8 tháng cuối năm 2003 trừ đi số lượng hạn ngạch năm 2004 đã ứng trước để sử dụng trong năm 2003.

- Năng lực sản xuất hàng dệt may phù hợp với hạn ngạch được giao.

2.2. Hạn ngạch bổ sung

2.2.1. Hạn ngạch xuất khẩu hàng may mặc sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam.

- Hợp đồng xuất khẩu sản phẩm may mặc được sản xuất bằng đúng loại vải/nguyên liệu sản xuất trong nước phù hợp với sản phẩm xuất khẩu;

- Hợp đồng mua vải/nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam;

- Hóa đơn thanh toán mua vải/nguyên liệu do Bộ Tài chính phát hành.

Hồ sơ như mẫu số 01 kèm theo Thông tư liên tịch này.

2.2.2. Hạn ngạch thưởng xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch sang Hoa Kỳ 6 tháng đầu năm 2004:

- Bảng thống kê chủng loại hàng, số lượng, kim ngạch xuất khẩu của thương nhân;

- Căn cứ số liệu thống kê của hải quan.

Hồ sơ như mẫu số 02 kèm theo Thông tư liên tịch này.

2.2.3. Hạn ngạch phân giao cho thương nhân mới đầu tư và đầu tư mở rộng sản xuất:

- Đối với thương nhân mới đầu tư, chưa sử dụng hạn ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2003: căn cứ vào số lượng máy may hoặc máy dệt (gọi chung là máy móc thiết bị) đã lắp đặt năm 2003.

- Đối với thương nhân đầu tư mở rộng sản xuất: căn cứ số lượng máy móc, thiết bị mới lắp đặt từ đầu tháng 6 năm 2003 (tối thiểu từ 100 máy trở lên).

Hồ sơ như mẫu số 03 kèm theo Thông tư liên tịch này.

2.2.4. Thương nhân sản xuất hàng dệt may thuộc vùng xa, vùng kinh tế khó khăn:

- Thương nhân có cơ sở sản xuất đóng ở các tỉnh/huyện như phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch này.

- Có hợp đồng gia công sản xuất hàng dệt may để xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

- Có tính đến năng lực sản xuất phù hợp với chủng loại hàng đề nghị.

2.2.5. Thương nhân có hợp đồng xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ năm 2004 ký với khách hàng là nhà nhập khẩu lớn của Hoa Kỳ:

- Có năng lực sản xuất phù hợp với chủng loại hàng đề nghị;

- Có hợp đồng ký với khách hàng là nhà phân phối lớn của Hoa Kỳ.

Hồ sơ như mẫu số 04 kèm theo Thông tư liên tịch này.

2.2.6. Chứng từ kèm theo Hồ sơ đề nghị phân giao hạn ngạch bổ sung: hợp đồng, hóa đơn thanh toán do Bộ Tài chính phát hành có sao y bản chính của người đứng đầu thương nhân.

3. Thời hạn phân giao hạn ngạch

3.1. Hạn ngạch thành tích phân giao hai đợt:

- Đợt 1: vào khoảng tháng 10 năm 2003, phân giao hạn ngạch cho thương nhân có thành tích xuất khẩu sang Hoa Kỳ từ ngày 01 tháng 5 năm 2003 đến ngày 30 tháng 9 năm 2003.

- Đợt 2: vào cuối tháng 01 năm 2004, phân giao hạn ngạch theo tiêu chuẩn còn lại cho thương nhân có thành tích xuất khẩu từ ngày 01 tháng 10 năm 2003 đến ngày 31 tháng 12 năm 2003.

3.2. Hạn ngạch bổ sung:

- Khoảng tháng 11 năm 2003, phân giao hạn ngạch cho:

+ Thương nhân có đầu tư mở rộng sản xuất;

+ Thương nhân chưa có thành tích xuất khẩu năm 2003;

+ Thương nhân có hợp đồng ký với các khách hàng là nhà nhập khẩu lớn của Hoa Kỳ;

+ Thương nhân ở vùng xa, vùng kinh tế khó khăn;

+ Thương nhân có đầu tư lớn hiện đại và chuyên môn hóa cao, xuất khẩu sản phẩm hoàn chỉnh, có giá xuất khẩu cao.

- Vào tháng 7 năm 2004, phân giao hạn ngạch cho các thương nhân có thành tích xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch sang thị trường Hoa Kỳ 6 tháng đầu năm 2004.

- Hạn ngạch xuất khẩu sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất tại Việt Nam phân giao làm hai đợt. Đợt I vào tháng 12 năm 2003, đợt II vào tháng 4 năm 2004.

III. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HẠN NGẠCH

Thương nhân có nhu cầu sử dụng hạn

ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ năm 2004 gửi đăng ký (theo mẫu đính kèm) về Bộ Thương mại (Vụ Xuất nhập khẩu, 21 Ngô Quyền, Hà Nội) và phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc kê khai các tiêu chí trong đơn đăng ký hạn ngạch.

Thời gian đăng ký:

- Hạn ngạch thành tích: Hồ sơ gửi về Bộ Thương mại trước ngày 20 tháng 10 năm 2003. Hồ sơ như mẫu số 05 kèm theo Thông tư liên tịch này.

- Hạn ngạch bổ sung: Hồ sơ gửi về Bộ Thương mại trước ngày 30 tháng 11 năm 2003. Riêng:

+ Đối với hạn ngạch sử dụng để xuất khẩu hàng may mặc làm bằng vải sản xuất trong nước chậm nhất trước ngày 01 tháng 4 năm 2004.

+ Đối với hạn ngạch thưởng cho thương nhân có thành tích xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch sang Hoa Kỳ 6 tháng đầu năm 2004, hồ sơ gửi về chậm nhất trước ngày 25 tháng 7 năm 2004.

IV. NHỮNG QUY ĐỊNH THỰC HIỆN

1. Hiệu lực thực hiện

Hạn ngạch năm 2004 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 đến ngày 31 tháng 12 năm 2004.

2. Cấp Visa

Việc cấp Visa được thực hiện theo Thông tư số 03/2003/TT-BTM ngày 05/6/2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn việc cấp Visa hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo Hiệp định dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ.

Không cấp Visa cho các lô hàng xuất khẩu bán sản phẩm sang nước thứ ba để lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh hoặc những lô hàng nhập khẩu bán sản phẩm về Việt Nam lắp ráp hoàn chỉnh để xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

3. Hoàn trả

Thương nhân không có khả năng thực hiện hạn ngạch được giao phải có văn bản hoàn trả lại Bộ Thương mại.

- Hạn ngạch hoàn trả trước tháng 6 năm 2004 sẽ được tính vào hạn ngạch tiêu chuẩn năm sau.

- Hạn ngạch hoàn trả trước tháng 9 năm 2004, sẽ được tính bằng 50% vào hạn ngạch tiêu chuẩn năm sau.

- Hạn ngạch hoàn trả từ tháng 9 năm 2004 trở đi sẽ không tính vào hạn ngạch tiêu chuẩn năm sau.

Hạn ngạch được phân giao nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không hết mà không hoàn trả sẽ bị trừ 3 lần số lượng hạn ngạch không sử dụng vào tiêu chuẩn hạn ngạch năm sau.

4. Chuyển đổi hạn ngạch

Trong trường hợp có nhu cầu chuyển đổi hạn ngạch giữa các chủng loại hàng (Cat.) thương nhân có văn bản gửi Bộ Thương mại đề nghị xem xét, giải quyết cho thương nhân để thương nhân trực tiếp xuất khẩu và phù hợp với quy định của Hiệp định.

Tỷ lệ chuyển đổi giữa các Cat. như Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư liên tịch này.

5. Ủy thác và nhận ủy thác

Việc ủy thác và nhận ủy thác được thực hiện theo Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 và Nghị định số 44/2001/NĐ-CP ngày 02/8/2001 của Chính phủ.

6. Phí hạn ngạch

Mức thu phí hạn ngạch từng chủng loại hàng (Cat.) theo quy định tại Quyết định số 83/2003/QĐ-BTC ngày 27/6/2003 của Bộ Tài chính như phụ lục kèm theo Thông tư liên tịch này.

Thương nhân nộp phí hạn ngạch cho từng Thông báo giao hạn ngạch hoặc từng lô hàng xuất khẩu. Khi làm thủ tục cấp Visa, thương nhân xuất trình với Phòng quản lý Xuất nhập khẩu khu vực chứng từ đã nộp phí hạn ngạch vào tài khoản của Bộ Thương mại số 920.90.023 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện các điều khoản của Hiệp định đã ký và các quy chế đã ban hành, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong nước và nước ngoài giải quyết kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện. Kết quả việc phân giao hạn ngạch và tình hình thực hiện hạn ngạch được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang web: www.mot.gov.vn của Bộ Thương mại.

Các Sở Thương mại hoặc Sở Thương mại Du lịch có trách nhiệm phối hợp với Tổ điều hành liên Bộ trong việc: kiểm tra xác định năng lực sản xuất, xuất khẩu của thương nhân, chống gian lận thương mại để đảm bảo cho việc thực thi Hiệp định dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ.

2. Thương nhân thực hiện đúng các quy định của Thông tư liên tịch và các quy định của Hiệp định buôn bán hàng dệt may ký với Hoa Kỳ. Trong trường hợp vi phạm, tùy mức độ sẽ bị xử lý từ thu hồi hạn ngạch đến đình chỉ phân giao hạn ngạch hoặc theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

2.1. Thương nhân chuyển tải bất hợp pháp hàng hóa, làm và sử dụng Visa giả, C/O giả, giả mạo hồ sơ bị thu hồi hết hạn ngạch, không phân hạn ngạch năm sau và chuyển hồ sơ sang cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý.

2.2. Thương nhân khai không đúng nội dung đơn xin hạn ngạch, đơn xin Visa, lẫn tránh việc kiểm soát hạn ngạch của liên Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp bị thu hồi hết hạn ngạch, không phân hạn ngạch bổ sung.

2.3. Thương nhân khai sai năng lực sản xuất, sai kim ngạch xuất khẩu để được giao hạn ngạch bổ sung thì thu hồi phân hạn ngạch được cấp do khai báo sai và phạt 30% hạn ngạch theo tiêu chuẩn được cấp.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẬU

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thủ trưởng

BÙI XUÂN KHU

Phụ lục số 01

(kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2003/TTLT-BTM-BCN ngày 08/10/2003).

Số thứ tự	Mô tả	Đơn vị	Cat.	Quy đổi sang m ²	Phí hạn ngạch (VND)
1	Chỉ may, sợi để bán lẻ	Kg	200	6.60	0
2	Sợi bông đã trải	Kg	301	8.50	0
3	Tất chất liệu bông	Tá đôi	332	3.80	0
4	Áo khoác nam dạng comple	Tá đôi	333	30.30	4.000
5	Áo khoác nam nữ chất liệu bông	Tá	334/335	34.50	4.000
6	Áo sơ mi dệt kim nam, nữ chất liệu bông	Tá	338/339	6.00	2.000
7	Áo sơ mi nam dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	340/640	20.10	3.000
8	Áo sơ mi nữ dệt thoi chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	341/641	12.10	3.000
9	Váy ngắn chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	342/642	14.90	2.000
10	Áo sweater chất liệu bông	Tá	345	30.80	4.000
11	Quần nam nữ chất liệu bông	Tá	347/348	14.90	6.000
12	Quần áo ngủ chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	351/651	43.50	2.000
13	Đồ lót chất liệu bông và sợi nhân tạo	Tá	352/652	11.30	0
14	Quần yếm, ...	Kg	359/659C	10.00	1.000
15	Quần áo bơi	Kg	359/659S	11.80	1.000
16	Áo khoác nam chất liệu len	Tá	434	45.10	4.000
17	Áo khoác nữ chất liệu len	Tá	435	45.10	4.000
18	Sơ mi nam, nữ chất liệu len	Tá	440	20.10	3.000
19	Quần nam chất liệu len	Tá	447	15.00	2.000
20	Quần nữ chất liệu len	Tá	448	15.00	2.000
21	Vải bằng sợi fi-la-măng tổng hợp khác	M2	620	1.00	0
22	Tất chất liệu sợi nhân tạo	Tá đôi	632	3.80	0
23	Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	Tá	638/639	12.96	2.000
24	Áo sweater chất liệu sợi nhân tạo	Tá	645/646	30.80	4.000
25	Quần nam nữ chất liệu sợi nhân tạo	Tá	647/648	14.90	4.000

Mẫu số 1

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:, ngày.....tháng.....năm 200.....

Kính gửi: Bộ Thương mại

**V/v Đề nghị xét ưu tiên hạn ngạch hàng dệt may XK sang Hoa Kỳ năm 2004
 sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất trong nước**

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2003/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 08/10/2003 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2004, (Tên thương nhân...) đề nghị Liên Bộ phân giao số lượng hạn ngạch sau đây để xuất khẩu hàng dệt may sử dụng vải/nguyên liệu sản xuất trong nước sang thị trường Hoa Kỳ năm 2004:

Số thứ tự	Tên hàng	Cat.	Số lượng XK sử dụng vải SX trong nước	Hợp đồng XK số	Dự tính ngày XK	Hợp đồng mua vải trong nước	Hóa đơn mua vải do Bộ Tài chính phát hành
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu và chứng từ kèm trong hồ sơ.

Người đứng đầu thương nhân
(ký tên và đóng dấu)

Lưu ý:

- Hồ sơ gửi kèm bao gồm bản sao các chứng từ nêu tại cột (4); (6) và (7) có dấu Sao y bản chính và chữ ký của người đứng đầu thương nhân.
- Đối với các thương nhân có năng lực dệt và sử dụng vải do chính đơn vị mình sản xuất chứng từ nêu trong cột (6) và (7) có thể thay thế bằng Phiếu xuất/nhập kho từ bộ phận dệt sang bộ phận may (hoặc các chứng từ tương đương) có dấu Sao y bản chính và chữ ký của người đứng đầu thương nhân.
- Không xét các hợp đồng/hóa đơn mua vải ký với đơn vị kinh doanh thuần túy, không có năng lực dệt.
- Vải/nguyên liệu trong Hợp đồng và hóa đơn phải phù hợp với chủng loại hàng (Cat.) xuất khẩu.
- Chỉ xét các hóa đơn mua vải sau ngày 30 tháng 6 năm 2003.

Mẫu số 2

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:, ngày..... tháng..... năm 200.....

Kính gửi: Bộ Thương mại

**V/v Đề nghị xét thưởng hạn ngạch hàng dệt may XK sang Hoa Kỳ năm 2004
do thành tích xuất khẩu hàng dệt may không áp dụng hạn ngạch(*)**

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2003/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 08/10/2003 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2004, (Tên thương nhân...) đề nghị liên Bộ xét thưởng cho thương nhân hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2004 do thành tích xuất khẩu các chủng loại hàng không áp dụng hạn ngạch trong 6 tháng đầu năm 2004:

Số thứ tự	Tên hàng	Cat.	Số lượng	Trị giá (USD/FOB)	Thị trường XK	Tờ khai XK (số/ngày)
					
			Tổng	Tổng		

(*) Hàng dệt may không áp dụng hạn ngạch trong biểu trên bao gồm các chủng loại hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ không quản lý bằng hạn ngạch.

Mặt hàng đăng ký được xét thưởng:

(1) Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu bông (Cat. 338/339)

(2) (Cat. ...)

(5) (Cat. ...)

Đề nghị liên Bộ xét thưởng cho thương nhân theo thứ tự ưu tiên nêu trên.

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu và chứng từ kèm trong hồ sơ.

Người đứng đầu thương nhân
(ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: Hồ sơ gửi kèm bao gồm bản sao Tờ khai Hải quan (từ ngày 01/01/2004 đến ngày 30/6/2004, đã thanh khoản và Người xuất khẩu chính là thương nhân đăng ký thưởng) có dấu Sao y bản chính và chữ ký của người đứng đầu thương nhân.

Mẫu số 3

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:, ngày.....tháng.....năm 200.....

Kính gửi: Bộ Thương mại

**V/v Đăng ký hạn ngạch hàng dệt may XK sang Hoa Kỳ năm 2004
 cho năng lực sản xuất mới đầu tư (hoặc đầu tư mở rộng)**

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2003/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 08/10/2003 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2004, (Tên thương nhân....) báo cáo về trang thiết bị như sau:

Số thứ tự	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng đã lắp đặt tính đến thời điểm		Ghi chú
			Trước tháng 6/2003	Sau tháng 6/2003	
					Đầu tư mới, mở rộng
1	Máy 1 kim	Chiếc			
2	Máy 2 kim	Chiếc			
3	Máy vắt sổ	Chiếc			
	Chiếc			
	Tổng số				

- Nơi đặt xưởng sản xuất: ghi rõ địa chỉ từng xưởng sản xuất thuộc tài sản của thương nhân. (Lưu ý: Chỉ báo cáo trang thiết bị thuộc sở hữu của thương nhân gồm số lượng máy may hoặc máy dệt).

(Tên thương nhân ...) đề nghị liên Bộ phân giao hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2004 cho năng lực sản xuất mới đầu tư (hoặc đầu tư mở rộng) của thương nhân theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (1) Áo sơ mi dệt kim nam nữ chất liệu bông (Cat. 338/339)
 (2) (Cat. ...)

 (5) (Cat. ...)

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu nêu trên.

Người đứng đầu thương nhân
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 4

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn: , ngày..... tháng..... năm 200.....

Kính gửi: Bộ Thương mại

**V/v Đăng ký hạn ngạch hàng dệt may XK sang Hoa Kỳ năm 2004
 cho khách hàng là nhà phân phối lớn của Hoa Kỳ (*)**

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2003/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 08/10/2003 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2004, (Tên thương nhân ...) đề nghị liên Bộ phân giao cho thương nhân hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2004 để thực hiện hợp đồng đã ký với các khách hàng là nhà phân phối lớn của Hoa Kỳ như sau:

Số thứ tự	Tên hàng	Cat.	Số lượng	Trị giá (USD, FOB)	Hợp đồng XK (Số/ngày/ Khách hàng)	Ngày dự kiến giao hàng	Người nhận hàng
1						
2						

(*) Khách hàng là nhà phân phối lớn của Hoa Kỳ là các thương nhân có doanh số nhập khẩu hàng dệt may sản xuất tại Việt Nam từ 20 triệu USD trở lên trong năm 2002 hoặc 2003.

Hồ sơ gửi kèm bao gồm bản sao Hợp đồng xuất khẩu hợp lệ có dấu Sao y bản chính và chữ ký của người đứng đầu thương nhân.

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu và chứng từ kèm trong hồ sơ.

Người đứng đầu thương nhân
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 5

1. Tên Thương nhân:
 2. Giấy đăng ký kinh doanh số: Cấp ngày:
 3. Mã số XNK (Mã số Hải quan):
 4. Điện thoại: Fax: Email:
 5. Địa chỉ giao dịch:
 6. Địa chỉ cơ sở sản xuất chính:
 7. Tổng số thiết bị hiện có:
 8. Tổng số lao động:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số công văn:, ngày.....tháng.....năm 200.....

Kính gửi: Bộ Thương mại

**V/v Đăng ký hạn ngạch hàng dệt may XK sang Hoa Kỳ năm 2004
 theo thành tích xuất khẩu của thương nhân năm 2003**

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2003/TTLT-BTM-BCN của liên Bộ Thương mại và Công nghiệp ban hành ngày 08/10/2003 hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2004, (Tên thương nhân...) đề nghị liên Bộ phân giao hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Hoa Kỳ năm 2004 căn cứ trên thành tích xuất khẩu của thương nhân năm 2003 như sau:

Số thứ tự	Tên hàng	Cat.	Đơn vị	Hạn ngạch được phân giao năm 2003	Đã XK tính đến 30/9/2003	Hạn ngạch đăng ký năm 2004	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	...						
2	...						

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các số liệu kê khai trên.

Người đứng đầu thương nhân
(ký tên và đóng dấu)